

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC VÀ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
(Kèm theo Công văn số 1707 /SGDDĐT-GDTrH ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Sở GDĐT)

TRƯỜNG THPT ÂU CƠ
TỔ NGỮ VĂN – TIẾNG ANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGỮ VĂN, KHỐI LỚP 10

(Năm học 2023 - 2024)

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Số lớp: 04; **Số học sinh:** 145; **Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có): 109

1.2. Tình hình đội ngũ: **Số giáo viên:** 04; **Trình độ đào tạo:** Cao đẳng: 0 Đại học: 04; Trên đại học: 0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên¹: Tốt: 4; Khá: 0; Đạt: 0; Chưa đạt: 0

1.3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Phương tiện, thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Thiết bị dạy học các bài với thể loại chính là truyện và sử thi: – Hệ thống VB đọc mở rộng về truyện (truyện thần thoại, truyện trung đại, truyện hiện đại). – Tranh ảnh, video liên quan nội dung VB truyện, sử thi. – Phiếu học tập.		Bài 1. Sức hấp dẫn của truyện kể Bài 7. Quyền năng của người kể chuyện Bài 4. Sức sống của sử thi	Thiếu
2	Thiết bị dạy học các bài với thể loại chính là thơ: – Hệ thống VB đọc mở rộng về thơ (thơ hai-cư, thơ Đường, thơ hiện đại). – Tranh ảnh, video liên quan đến nội dung văn bản thơ. – Phiếu học tập.		Bài 2. Vẻ đẹp của thơ ca Bài 6. Nguyễn Trãi – danh, còn để trợ dân này Bài 9. Hành trang cuộc sống	
4	Thiết bị dạy học các bài với thể loại chính là kịch bản văn học sân khấu dân gian: – Tranh, ảnh, video về các tích chèo, tuồng trong bài học. – Phiếu học tập.		Bài 5. Tích trò sân khấu dân gian	
5	Thiết bị dạy học các bài với loại văn bản chính là nghị luận: – Hệ thống VB đọc mở rộng về VB nghị luận (nghị luận xã hội, nghị luận văn học). – Sơ đồ về mạch lập luận trong các VB nghị luận. – Phiếu học tập.		Bài 3. Nghệ thuật thuyết phục trong văn nghị luận Bài 6. Nguyễn Trãi – danh, còn để trợ dân này Bài 9. Hành trang cuộc sống	
6	Thiết bị dạy học các bài với loại văn bản chính là văn bản thông tin: – Hệ thống VB thông tin đọc mở rộng (VB thông tin về các vấn đề văn hoá, khoa học, nghệ thuật; Bản tin; VB nội quy hoặc hướng dẫn nơi công cộng). – Các loại phương tiện phi ngôn ngữ (sơ đồ, biểu đồ, infographic,...) – Phiếu học tập.		Bài 8. Thế giới đa dạng của thông tin	

¹ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

7	Ti vi, Máy chiếu		Các bài dạy chính khóa	
---	------------------	--	------------------------	--

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Thư viện	1	- Chủ đề 1: Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học dân gian. - Tìm hiểu về nghiên cứu một vấn đề văn học dân gian - Thực hành nghiên cứu về một vấn đề văn học dân gian - Thực hành viết báo cáo về một vấn đề văn học dân gian.	
			Chủ đề 3: Đọc, viết, giới thiệu một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết.	
2	Hội trường	1	Chủ đề 2: Sân khấu hoá tác phẩm văn học Thực hành sân khấu hoá tác phẩm văn học: Luyện tập & Biểu diễn	
			Chủ đề 3: Đọc, viết, giới thiệu một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết. Thực hành giới thiệu (thuyết trình) một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết	
3	Sân trường	1	Hoạt động ngoại khóa Văn học. Sân khấu hoá tác phẩm văn học	

2. Kế hoạch dạy học²

2.1. Phân phối chương trình

a. Phân phối chương trình môn Ngữ Văn lớp 10 chương trình GDPT 2018.

1. Phân phối chương trình môn Ngữ Văn lớp 10 chương trình GDPT 2018
(SGK kết nối tri thức với cuộc sống)

STT	Tên bài	Số tiết
1	SỨC HẤP DẪN CỦA TRUYỆN KỂ	11 tiết. Gồm: - 7 tiết đọc - 1 tiết tiếng Việt - 2 tiết viết (1 tiết hướng dẫn viết, 1 tiết trả bài); - 1 tiết nói và nghe
2	VẺ ĐẸP CỦA THƠ CA	11 tiết. Gồm: - 6 tiết đọc - 1 tiết tiếng Việt - 3 tiết viết (1 tiết hướng dẫn viết, 1 tiết viết tại lớp , 1 tiết trả bài); - 1 tiết nói và nghe
3	NGHỆ THUẬT THUYẾT PHỤC TRONG VĂN NGHỊ LUẬN	11 tiết. Gồm: - 6 tiết đọc - 1 tiết tiếng Việt - 2 tiết viết (1 tiết hướng dẫn viết, 1 tiết trả bài); - 1 tiết nói và nghe - 1 tiết đọc mở rộng
4	SỨC SỐNG CỦA SỬ THI	9 tiết. Gồm: - 5 tiết đọc

² Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

		<ul style="list-style-type: none"> - 1 tiết tiếng Việt - 2 tiết viết (1 tiết hướng dẫn viết, 1 tiết trả bài) - 1 tiết nói và nghe
5	TÍCH TRÒ SÂN KHẤU DÂN GIAN (CHỌN CHÈO HOẶC TUÔNG, KHÔNG DẠY CẢ HAI)	7 tiết. Gồm: <ul style="list-style-type: none"> - 4 tiết đọc - 2 tiết viết (1 tiết hướng dẫn viết, 1 tiết trả bài); - 1 tiết nói và nghe
	KIỂM TRA GIỮA KÌ, ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI KÌ	2 tiết + 1 tiết + 2 tiết Tổng: 54 tiết
6	NGUYỄN TRÃI – “DÀNH CÒN ĐỂ TRỢ DÂN NÀY”	12 tiết. Gồm: <ul style="list-style-type: none"> - 7 tiết đọc - 1 tiết tiếng Việt - 3 tiết viết (1 tiết hướng dẫn viết, 1 tiết viết tại lớp, 1 tiết trả bài) - 1 tiết nói và nghe
7	QUYỀN NĂNG CỦA NGƯỜI KỂ CHUYỆN	12 tiết. Gồm: <ul style="list-style-type: none"> - 7 tiết đọc - 1 tiết tiếng Việt - 2 tiết viết (1 tiết hướng dẫn viết, 1 tiết trả bài) - 1 tiết nói và nghe - 1 tiết đọc mở rộng
8	THẾ GIỚI ĐA DẠNG CỦA THÔNG TIN	11 tiết. Gồm: <ul style="list-style-type: none"> - 6 tiết đọc - 1 tiết tiếng Việt - 3 tiết viết (1 tiết hướng dẫn viết, 1 tiết viết tại lớp, 1 tiết trả bài) - 1 tiết nói và nghe
9	HÀNH TRANG CUỘC SỐNG	11 tiết. Gồm: <ul style="list-style-type: none"> - 6 tiết đọc - 1 tiết tiếng Việt - 3 tiết viết; (1 tiết hướng dẫn viết, 1 tiết viết tại lớp, 1 tiết trả bài) - 1 tiết nói và nghe
	KIỂM TRA GIỮA KÌ, ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI KÌ	2 tiết + 1 tiết + 2 tiết Tổng: 51 tiết

Lưu ý:

– Đối với những VB đọc đặt ngay trước phần *Thực hành tiếng Việt* ở mỗi bài học, GV có thể không cần phải dạy hết ở lớp mà dành một phần cho HS tự đọc. Những VB đọc nào không cần phải dạy hết ở lớp do GV tự xác định. Quy định “mở” này nhằm tạo điều kiện cho các thầy cô có khoảng thời gian linh hoạt để tổ chức dạy học một cách hiệu quả.

– Ở bài 5 (Tích trò sân khấu dân gian), sách biên soạn cả nội dung chèo và tuông. Theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn lớp 10 thì học sinh chỉ cần học một trong hai nội dung: chèo hoặc tuông. Chọn học nội dung nào tùy thuộc vào GV và HS.

Phân phối chương trình cụ thể:

Học kì 1: 18 tuần, 54 tiết

STT	Bài học (1)	Tiết/ Tuần (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	Bài 1. Sức hấp dẫn của truyện kể (Số tiết: 11) Đọc VB 1,2,3: <i>Truyện về các vị thần sáng tạo thế giới</i>	1-2 1	<ul style="list-style-type: none"> – HS nhận biết được đặc điểm cơ bản của truyện thần thoại nói chung và của từng nhóm truyện: thần thoại suy nguyên, thần thoại sáng tạo. – HS nhận biết và phân tích được các yếu tố cơ bản của chùm truyện về các vị thần sáng tạo thế giới: cốt truyện, thời gian, không gian, nhân vật. – HS hiểu được cách nhận thức, lí giải thế giới tự nhiên của người xưa; thấy được vẻ đẹp “một

					đi không trở lại” làm nên sức hấp dẫn riêng của thể loại thần thoại
2		Đọc VB 4: <i>Tân Viên từ Phán sự lục</i>	3-4	1-2	<ul style="list-style-type: none"> – HS nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện (truyện kì): cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, chi tiết; qua đó hiểu được vai trò của các yếu tố này trong việc tạo nên sức hấp dẫn của truyện kể. – HS phân tích và đánh giá được chủ đề của truyện, hiểu được tư tưởng và những thông điệp mà Nguyễn Dữ gửi gắm vào tác phẩm. – Hình thành, bồi đắp cho HS lòng can đảm, tinh thần đấu tranh bảo vệ lẽ phải
3		Đọc VB 5: <i>Chữ người tử tù</i> Văn bản đọc mở rộng	5-7	2	<ul style="list-style-type: none"> – HS nhận biết được lời người kể chuyện ngôi thứ ba và lời nhân vật; phân tích được bối cảnh, tình huống truyện. – HS cần khái quát được đặc điểm tính cách của hai nhân vật Huân Cao và quản ngục; hiểu được chủ đề của tác phẩm. – Góp phần hình thành, bồi đắp cho HS tình yêu, sự trân trọng cái đẹp và sự tài hoa
4		Thực hành tiếng Việt: <i>Sử dụng từ Hán Việt</i>	8	2	<ul style="list-style-type: none"> – HS biết cách giải nghĩa từ Hán Việt, tránh được lỗi dùng từ sai nghĩa. – HS nhận biết được hiệu quả sử dụng từ Hán Việt.
5		Viết: Viết VB nghị luận phân tích đánh giá một tác phẩm truyện (Chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật) – Hướng dẫn viết, HS làm bài ở nhà	9	3	HS biết vận dụng những điều đã học để thực hiện một bài viết theo đúng yêu cầu của kiểu bài.
6		Nói và nghe: Giới thiệu, đánh giá nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm truyện	10	3	<ul style="list-style-type: none"> – HS biết giới thiệu, đánh giá (dưới hình thức thuyết trình) về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện (theo lựa chọn cá nhân). HS biết lắng nghe và trao đổi trên tinh thần cởi mở, xây dựng. – HS nhận biết và thực hiện được các yêu cầu đã nêu trong SGK. Trong đó, yêu cầu thứ nhất đề cập đến nội dung của bài nói, yêu cầu thứ hai đề cập đến hình thức của bài nói.
7		Viết (tiếp): Trả bài viết thực hiện thực hiện ở nhà, theo hướng dẫn ở tiết 9	11	3	HS biết vận dụng những điều đã học để thực hiện một bài viết theo đúng yêu cầu của kiểu bài.
8	Bài 2. Vẻ đẹp của thơ ca (Số tiết: 11)	Đọc VB 1,2,3: <i>Chùm thơ hai-cư</i>	12	3	<ul style="list-style-type: none"> – HS nhận diện được hình thức thơ hai-cư. – HS nhận diện và đánh giá được sức hấp dẫn của thơ hai-cư nói riêng, của thơ ca nói chung trên hai phương diện: sức gợi của hình ảnh và của hình thức ngôn từ cô đọng, hàm súc. – HS hình thành được thái độ trân trọng, nâng niu, rung động trước vẻ đẹp của thiên nhiên, sự sống.
9		Đọc VB 4: <i>Thu hứng</i>	13-14	4	– HS nhận diện, phân tích, đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố trong thơ Đường luật

					<p>viết bằng chữ Hán như từ ngữ, hình ảnh, vần, đối, nhân vật trữ tình,... trong thơ cổ.</p> <p>– HS thấy được một số điểm gần gũi về nội dung giữa những tác phẩm thơ thuộc các nền văn hoá khác nhau, trong cùng thời kì trung đại, qua tìm hiểu tác phẩm <i>Thu hứng</i> (đại diện cho thơ Đường, Trung Quốc), chùm thơ hai-cư (Nhật Bản) và một số bài thơ trung đại Việt Nam (đã học).</p> <p>– HS thấy được sức sống, sự tác động và khả năng khơi gợi sự rung động thẩm mĩ, giúp nuôi dưỡng đời sống tâm hồn của thơ Đường luật (luật thi).</p>
10		Đọc VB 5: <i>Mùa xuân chín</i>	15-16	4	<p>– HS cần nhận diện và phân tích được giá trị thẩm mĩ của tổ chức ngôn từ trong thơ bao gồm: nhịp điệu, nhạc điệu, các cách kết hợp từ ngữ độc đáo.</p> <p>– HS hình thành được ý niệm về thơ hiện đại trong sự phân biệt với các hình thái thơ ca cổ điển đã giới thiệu trước đó.</p> <p>– HS biết liên hệ, so sánh các tác phẩm văn học thuộc các truyền thống, các thời kì văn hoá khác nhau.</p> <p>– HS hình thành được khả năng đồng cảm với thế giới cảm xúc của con người.</p>
11		Đọc VB 6: <i>Bản hoà âm ngôn từ trong Tiếng thu của Lưu Trọng Lư</i>	17	5	<p>– Giới thiệu ngắn gọn về bài thơ được chọn.</p> <p>– Nêu khái quát về điểm đặc sắc, thú vị trong bài thơ – vấn đề sẽ được tập trung phân tích đánh giá.</p> <p>– Làm sáng tỏ các khía cạnh cụ thể của điểm được xem là đặc sắc, thú vị trong bài thơ.</p> <p>– Nêu ý nghĩa của vấn đề nghị luận và khẳng định giá trị chung của bài thơ.</p>
12		THTV: Lỗi dùng từ, lỗi về trật tự từ và cách sửa	18	5	<p>– HS nhận diện được các lỗi dùng từ, lỗi trật tự từ trong câu và biết cách sửa lỗi.</p> <p>– HS phân biệt được lỗi dùng từ, lỗi trật tự từ trong câu với một số biện pháp tu từ thường được dùng trong các văn bản văn học.</p> <p>– HS biết cách tra từ điển để hiểu nghĩa của từ, tránh được những lỗi sai khi dùng từ.</p> <p>– HS biết được bối cảnh giao tiếp để từ đó biết cách dùng từ, đặt câu hợp lí.</p>
13		Viết: Viết VB nghị luận phân tích đánh giá một tác phẩm thơ – Hướng dẫn viết, HS làm bài tại lớp	19-20	5	HS biết vận dụng những điều đã học để thực hiện một bài viết theo đúng yêu cầu của kiểu bài.
14		Nói và nghe: Giới thiệu, đánh giá nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm thơ	21	6	<p>– Biết cấu trúc bài thuyết trình thành các luận điểm mạch lạc, thể hiện rõ ràng ý kiến cá nhân về nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm thơ.</p> <p>– Biết điều tiết giọng nói và ngôn ngữ cơ thể, kết hợp nhịp nhàng với các thao tác trình chiếu (trong điều kiện có thể) để truyền đạt thông tin đến người nghe.</p> <p>– Biết lắng nghe, thể hiện sự tôn trọng những cách cảm nhận, đánh giá đa dạng đối với một tác phẩm thơ.</p>

15		Viết (tiếp): Trả bài viết thực hiện tại lớp ở tiết 20	22	6	<ul style="list-style-type: none"> – HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.
16	Bài 3. Nghệ thuật thuyết phục trong văn nghị luận (11 tiết)	Đọc VB 1: <i>Hiền tài là nguyên khí của quốc gia</i>	23-24	6	<ul style="list-style-type: none"> – HS nhận biết được đặc điểm và các yếu tố cấu tạo cơ bản của văn bản nghị luận thông qua một tác phẩm nghị luận điển hình thời trung đại Việt Nam. – HS phân tích được mối quan hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong văn bản <i>Hiền tài là nguyên khí của quốc gia</i>, từ đó nhận ra và đánh giá được mục đích, quan điểm của tác giả, ý nghĩa, giá trị của văn bản. – HS có thái độ ứng xử đúng đắn với những bậc hiền tài, biết bày tỏ quan điểm riêng về các chính sách trọng dụng nhân tài mà mình được biết.
17		Đọc VB 2: <i>Yêu và đồng cảm</i>	25-26	7	<ul style="list-style-type: none"> – HS hiểu được luận đề của văn bản nghị luận và cách tác giả xây dựng luận điểm, huy động lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ luận đề. – HS cảm nhận được chiều sâu quan niệm của tác giả về một vấn đề đời sống và nghệ thuật, đánh giá được hiệu quả của việc sử dụng yếu tố tự sự trong văn bản. – HS thấy được ý nghĩa của sự thấu hiểu, đồng cảm trong giao tiếp đời thường và giao tiếp nghệ thuật.
18		Đọc VB 3: <i>Chữ bầu lên nhà thơ</i>	27-28	7	<ul style="list-style-type: none"> – HS nhận biết được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận bàn về một vấn đề văn học. – HS phân tích được quan niệm độc đáo của nhà thơ Lê Đạt về yếu tố then chốt trong sáng tạo thơ, cũng là yếu tố làm nên “khuôn mặt” riêng biệt của thơ so với các loại hình sáng tác ngôn từ khác. – HS có được nhận thức đầy đủ hơn về lao động thơ và về nhà thơ.
19		THTV: Lỗi về mạch lạc và liên kết trong đoạn văn, văn bản	29	8	<ul style="list-style-type: none"> – HS củng cố được kiến thức về đặc điểm của mạch lạc và liên kết trong đoạn văn, văn bản. – HS nhận biết được những lỗi mạch lạc và liên kết trong đoạn văn, văn bản; nêu được cách chỉnh sửa hay chủ động chỉnh sửa.
20		Viết: Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm – Hướng dẫn viết, HS làm bài ở nhà	30	8	<ul style="list-style-type: none"> – HS hiểu được những đặc điểm và yêu cầu của một bài luận thuyết phục. – HS biết thực hành viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay quan niệm theo các bước được hướng dẫn.
21		Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề xã hội có ý kiến khác nhau	31	8	<ul style="list-style-type: none"> – HS nắm được cách tham gia cuộc thảo luận về một vấn đề xã hội có ý kiến khác nhau (tham gia với tư cách người phát biểu ý kiến hay với tư cách người nghe – hai tư cách này thường có sự hoán vị liên tục trong cuộc thảo luận). – HS biết trình bày ý kiến trong điều kiện tương tác đặc thù nhằm tìm đến sự thống nhất quan điểm với những người cùng tham gia thảo luận về một vấn đề xã hội đã xác định.
22		Viết (tiếp): Trả	32	8	<ul style="list-style-type: none"> – HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng

		bài viết thực hiện thực hiện ở nhà, theo hướng dẫn ở tiết 30			như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.
23	Ôn tập kiểm tra giữa kì		33- 34	9	
24	Kiểm tra giữa kỳ		35-36	9	Thời gian linh hoạt, lấy từ số tiết tiết giảm ở các bài học.
25	Trả bài kiểm tra		37	10	
26	Bài 4. Sức sống của sử thi (9 tiết)	Đọc VB 1: <i>Héc-to từ biệt Ăng-đrô-mác</i>	38	10	– Nhận biết và phân tích được một số yếu tố đặc trưng của thể loại sử thi được thể hiện trong văn bản như nhân vật, cốt truyện, không gian, thời gian, lời kể sử thi. – Hiểu được đặc sắc của văn hoá Hy Lạp cổ đại qua sử thi <i>I-li-át</i> . – Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản, biết phân tích các chi tiết tiêu biểu trong văn bản. – Hiểu được ảnh hưởng của sử thi <i>I-li-át</i> trong văn hoá của nhân loại và ý nghĩa, giá trị của sử thi đối với đời sống đương đại.
27		Đọc VB 2: <i>Đăm Săn đi bắt Nữ Thần Mặt Trời</i>	39-40	10	– Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của sử thi: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật. – Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản, biết phân tích các chi tiết tiêu biểu trong văn bản. – Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm văn học đối với quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ và tình cảm của người đọc. – Biết trân trọng những giá trị tinh thần to lớn được thể hiện trong sử thi.
28		THTV: Sử dụng trích dẫn, cước chú và đánh dấu phân bị tình lược trong VB	41	11	– HS hiểu được cách đánh dấu phân bị tình lược trong văn bản. – HS hiểu được cách sử dụng trích dẫn và ghi cước chú.
29		Viết: Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề – Hướng dẫn viết, HS thực hiện báo cáo nghiên cứu ở nhà	42	11	– HS nắm được cấu trúc của một báo cáo nghiên cứu. – HS hiểu được quy trình, cách thức viết một báo cáo nghiên cứu. – HS biết cách sử dụng trích dẫn, cước chú trong bài viết. – HS hiểu được những quy định về sở hữu trí tuệ để tránh đạo văn. – HS biết vận dụng các phương tiện phù hợp để hỗ trợ cho việc biểu đạt thông tin trong báo cáo nghiên cứu.
30		Nói và nghe: Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề	43	11	– HS hiểu được ý nghĩa của việc báo cáo kết quả nghiên cứu dưới hình thức thuyết trình một hoạt động tiếp nối việc viết báo cáo nghiên cứu đã thực hiện trước đó. – HS nắm vững cách thuyết trình về kết quả nghiên cứu đã đạt được để có thể khơi dậy sự chia sẻ tích cực ở người nghe.
31		Viết (tiếp): Trả bài viết được thực	44	11	– HS biết tự nhận xét về báo cáo nghiên cứu của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về báo

		hiện ở nhà, theo hướng dẫn ở tiết 40			cáo nghiên cứu của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc thực hiện một báo cáo nghiên cứu.
32	Bài 5. Tích trò sân khấu dân gian (7 tiết) (Dạy 1 trong 2 thể loại.)	Đọc VB 1: <i>Xuý Vân giả dại</i>	45	12	– HS nắm được một số nét đặc trưng của nghệ thuật chèo truyền thống thể hiện qua đoạn trích trên các phương diện: đề tài, tích truyện, nhân vật, lời thoại. – HS hiểu được văn bản ngôn từ thể hiện tích truyện là yếu tố quan trọng nhất làm nền cho toàn bộ hoạt động biểu diễn của một vở chèo. – HS đồng cảm với khát vọng hạnh phúc, khát vọng sống thật với mình được gửi gắm qua hình tượng nhân vật Xuý Vân.
33		Đọc VB 1: <i>Huyện đường</i>	46	12	– HS nắm được một số đặc điểm của tuồng dân gian thể hiện qua đoạn trích trên các phương diện: đề tài, tích truyện, nhân vật, lời thoại. – HS cảm nhận được ý vị hài hước, châm biếm của cảnh tuồng <i>Huyện đường</i> .
34		Đọc VB 3: <i>Múa rối- hiện đại soi bóng tiền nhân</i>	47	12	– HS củng cố được kiến thức về đặc điểm của văn bản thông tin có nội dung thuyết minh về một sự vật, hiện tượng. – HS hiểu được đặc sắc của rối nước – một loại hình nghệ thuật biểu diễn đã cùng với chèo, tuồng làm nên những giá trị độc đáo của nền sân khấu cổ truyền Việt Nam.
35		Viết: Viết báo cáo nghiên cứu (Về một vấn đề văn hoá truyền thống Việt Nam) – Hướng dẫn viết, HS thực hiện báo cáo nghiên cứu ở nhà	48	12	– HS củng cố được những hiểu biết về một báo cáo nghiên cứu với những yêu cầu đặc thù về nội dung và hình thức (đã học ở Bài 4 – <i>Sức sống của sử thi</i>). – HS biết cách viết báo cáo nghiên cứu đơn giản về một vấn đề văn hoá truyền thống Việt Nam tự chọn.
36		Nói và nghe: Lắng nghe và phản hồi về kết quả thuyết trình một bài nghiên cứu	49	13	– HS hiểu rõ mục đích viết của tác giả có báo cáo nghiên cứu được thuyết trình. – HS nắm bắt đúng và đánh giá được các nội dung cơ bản của bài thuyết trình (vấn đề nghiên cứu, các luận điểm hay kết quả nghiên cứu đạt được,...). – HS nắm bắt đúng và đánh giá được đặc điểm cấu trúc của bài thuyết trình cũng như quá trình viết, hoàn thiện báo cáo nghiên cứu của tác giả. – HS hiểu và nhận xét được cách tác giả sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ như cử chỉ, điệu bộ, hình ảnh, số liệu, sơ đồ, bảng biểu,... khi thuyết trình về kết quả nghiên cứu. – HS thể hiện thái độ trân trọng tác giả của báo cáo nghiên cứu và kết quả mà tác giả đã đạt được
37		Viết (tiếp): Trả bài viết được thực hiện ở nhà, theo hướng dẫn ở tiết 48	50	13	– HS biết tự nhận xét về báo cáo nghiên cứu của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về báo cáo nghiên cứu của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc thực hiện một báo cáo nghiên cứu.
38	Ôn tập		51	18	– Hệ thống hoá những kiến thức đã được học trong SGK <i>Ngữ văn 10</i> , tập một. – Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông

					qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập.
39	Kiểm tra cuối kì		52-53	18	Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học và rèn luyện vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra.
40	Trả bài kiểm tra cuối kì		54	18	<ul style="list-style-type: none"> – HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.

Học kì 2: 17 tuần, 51 tiết

STT	Bài học (1)	Tiết/ Tuần (2)		Yêu cầu cần đạt (3)	
1	Bài 6. Nguyễn Trãi – Dành còn để trợ dân này (Số tiết: 12)	Đọc VB 1: <i>Tác gia Nguyễn Trãi</i>	1-2	19	<ul style="list-style-type: none">– HS tóm tắt được những thông tin chính trong tiểu sử của Nguyễn Trãi.– HS nhận biết và phân tích được những đặc điểm cơ bản về nội dung và nghệ thuật trong sáng tác của Nguyễn Trãi; biết vận dụng vào việc đọc hiểu các tác phẩm <i>Bình Ngô đại cáo</i>, <i>Bảo kính cảnh giới</i> (bài 43), <i>Dục Thúy sơn</i> và các văn bản thực hành đọc.– HS hiểu được những đóng góp to lớn của Nguyễn Trãi đối với lịch sử và nền văn học dân tộc; biết tự hào và có ý thức gìn giữ di sản văn hoá của dân tộc
2		Đọc VB 2: <i>Bình Ngô đại cáo</i>	3-5	19	<ul style="list-style-type: none">– HS vận dụng được những hiểu biết chung về tác gia Nguyễn Trãi và các kiến thức đã giới thiệu trong phần <i>Tri thức ngữ văn</i> để đọc hiểu <i>Bình Ngô đại cáo</i> – tác phẩm quan trọng nhất trong sự nghiệp sáng tác của ông.– HS nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử – văn hoá được thể hiện trong một văn bản văn học cụ thể qua thực hành phân tích <i>Bình Ngô đại cáo</i>.– HS nhận biết và phân tích được bố cục, mạch nghị luận, các lí lẽ và bằng chứng trong một văn bản nghị luận cổ qua tìm hiểu <i>Bình Ngô đại cáo</i> với tư cách là một tác phẩm cáo điển hình.– HS biết cách phân tích, bình luận về vai trò của yếu tố biểu cảm trong các tác phẩm nghị luận cổ qua việc chỉ ra được những biểu hiện cụ thể của yếu tố này ở <i>Bình Ngô đại cáo</i>.– HS biết kính trọng, biết ơn và học tập những nhân vật kiệt xuất đã có đóng góp lớn lao cho lịch sử và văn hoá dân tộc như Lê Lợi, Nguyễn Trãi,...
3		Đọc VB 3: <i>Bảo kính cảnh giới</i> (Bài 43)	5	20	<ul style="list-style-type: none">– HS nhận biết được đặc điểm hình thức của thể loại thơ Nôm Đường luật và nội dung của chùm thơ <i>Bảo kính cảnh giới</i>.– HS nhận biết và phân tích được giá trị nội dung, đặc sắc nghệ thuật của bài thơ <i>Bảo kính cảnh giới</i> (bài 43). Từ đó, biết cách đọc hiểu một bài thơ Nôm Đường luật.– HS hiểu được tâm vóc tư tưởng, vẻ đẹp tâm hồn của tác giả thể hiện trong bài thơ.
		Đọc VB 4: <i>Dục Thúy sơn</i>	6	20	<ul style="list-style-type: none">– HS vận dụng được những hiểu biết chung về tác gia Nguyễn Trãi và các kiến thức được giới

					<p>thiếu trong phần <i>Tri thức ngữ văn</i> để đọc hiểu một tác phẩm thơ chữ Hán, thể ngũ ngôn của Nguyễn Trãi.</p> <p>– HS thể hiện được lòng kính trọng, biết ơn và tinh thần học tập những nhân vật kiệt xuất đã có đóng góp lớn lao cho lịch sử và văn hoá dân tộc.</p>
4		Viết: Viết VB nghị luận về một vấn đề xã hội – Hướng dẫn viết, HS làm bài tại lớp	7-8	20	<p>– HS nắm được yêu cầu và cách thức viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội.</p> <p>– HS biết cách trình bày quan điểm cá nhân về một vấn đề xã hội bằng hệ thống luận điểm chặt chẽ, biết sử dụng các bằng chứng xác thực, phù hợp, thuyết phục.</p>
5		Thực hành tiếng Việt: <i>Sử dụng từ Hán Việt</i>	9	21	<p>– HS nhận biết được cách thức sử dụng từ Hán Việt và giá trị biểu đạt của từ Hán Việt trong một số ngữ cảnh.</p> <p>– HS biết vận dụng kiến thức về từ Hán Việt để tìm hiểu sâu hơn nghệ thuật sử dụng từ ngữ của tác giả trong các văn bản đọc.</p>
6		Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề xã hội có ý kiến khác nhau	10	21	<p>– HS hiểu được sự cần thiết của việc trao đổi, thảo luận khi nảy sinh ý kiến khác nhau về một vấn đề nào đó.</p> <p>– HS biết cách thảo luận về một vấn đề xã hội có ý kiến khác nhau; rèn luyện được tư duy phản biện, hình thành văn hoá tranh luận và năng lực giải quyết vấn đề.</p>
7		Viết (tiếp): Trả bài viết thực hiện thực hiện tại lớp, theo hướng dẫn ở tiết 9	11	21	<p>– HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn.</p> <p>– HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.</p>
8	Bài 7. Quyền năng của người kể chuyện (Số tiết: 12)	Đọc VB 1: <i>Người cầm quyền khôi phục uy quyền</i>	12, 13, 14	21, 22	<p>– HS nắm được nội dung, vị trí của đoạn trích trong tác phẩm; hoàn cảnh, số phận, tính cách từng nhân vật và mối quan hệ giữa các nhân vật; tư tưởng nhân văn cao đẹp của tác giả thể hiện ở quan niệm về các giá trị của con người.</p> <p>– HS hiểu được quyền năng của người kể chuyện ngôi thứ ba thể hiện ở mức độ thấu suốt diễn biến của câu chuyện cũng như mọi thay đổi tinh vi trong hành động, suy nghĩ của nhân vật; sự chuyển dịch linh hoạt điểm nhìn trong kể chuyện; khả năng chi phối cách nhìn nhận, đánh giá của người đọc về sự việc, nhân vật được miêu tả trong tác phẩm.</p>
9		Đọc VB 2: <i>Dưới bóng hoàng lan</i>	15, 16, 17	22, 23	<p>– HS nhận biết và hiểu được các đặc điểm cơ bản về một loại truyện ngắn có cốt truyện đơn giản, chỉ xoay quanh những sự kiện bình thường trong cuộc sống.</p> <p>– HS hiểu vai trò, quyền năng của người kể chuyện ngôi thứ ba với sự phối hợp điểm nhìn bên ngoài và điểm nhìn bên trong.</p>
10		Đọc VB 3: <i>Một chuyện đùa nho nhỏ</i>	18-19	23	<p>– HS hiểu vai trò, quyền năng và những giới hạn của người kể chuyện ngôi thứ nhất là một trong hai nhân vật chính của câu chuyện.</p> <p>– HS nắm bắt được vai trò quan trọng của những biến động tâm lí, nhận thức của người kể chuyện ngôi thứ nhất trong việc thể hiện tư tưởng chủ đề, cảm hứng chủ đạo phổ biến cho loại truyện ngắn</p>

					hồi ức này.
11		THTV: Biện pháp chêm xen, biện pháp liệt kê	20	23	<ul style="list-style-type: none"> – HS nhận biết được đặc điểm hình thức của bộ phận chêm xen và bộ phận liệt kê trong câu. – HS hiểu được chức năng cơ bản của biện pháp chêm xen và biện pháp liệt kê. – HS có khả năng vận dụng kiến thức về chêm xen và liệt kê để tạo câu có sử dụng những biện pháp này khi cần thiết, phù hợp với mục đích biểu đạt.
12		Viết: Viết VB nghị luận phân tích đánh giá một tác phẩm văn học (Chủ đề, nhân vật trong tác phẩm truyện) – Hướng dẫn viết, HS làm bài ở nhà	21	24	<ul style="list-style-type: none"> – HS nắm được đặc điểm, yêu cầu của bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học theo hướng khái quát chủ đề, phân tích nhân vật trong quan hệ với chủ đề, những đặc sắc về nghệ thuật xây dựng nhân vật và tác dụng của chúng. – HS biết viết bài văn phân tích, đánh giá chủ đề và những đặc sắc của nhân vật trong tác phẩm truyện, đáp ứng yêu cầu về kiểu bài nghị luận văn học.
13		Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề văn học có ý kiến khác nhau	22	24	<ul style="list-style-type: none"> – HS nêu được vấn đề có những ý kiến khác nhau để thảo luận. – HS biết tóm lược ý kiến của người khác về vấn đề, trình bày được ý kiến của mình, thảo luận với nhau để có tiếng nói đồng thuận.
14		Viết (tiếp): Trả bài viết làm ở nhà (đã hướng dẫn ở tiết 21)	23	24	<ul style="list-style-type: none"> – HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.
15	Bài 8. Thể giới đa dạng của thông tin (11 tiết)	Đọc VB 1: <i>Sự sống và cái chết</i>	24, 25	24, 25	<ul style="list-style-type: none"> – HS phân tích và đánh giá được cách đặt nhan đề của tác giả, suy đoán được nội dung của văn bản từ nhan đề. – HS phân tích, đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, suy luận và phân tích được vai trò của các số liệu, dẫn chứng trong việc thể hiện thông tin của văn bản. – HS nhận biết được các yếu tố miêu tả, biểu cảm, nghị luận trong văn bản; giải thích được mục đích lồng ghép các yếu tố đó vào văn bản. – HS phân tích, đánh giá được quan điểm, thái độ của người viết trong văn bản. – HS thấy được mối quan hệ giữa sự sống và cái chết trên Trái Đất
18		Đọc VB 2: <i>Nghệ thuật truyền thống của người Việt</i>	26	25	<ul style="list-style-type: none"> – HS phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản. – HS phân tích và đánh giá được nhan đề của văn bản, dựa vào nhan đề để suy đoán về những nội dung được trình bày trong văn bản. – HS hiểu được mục đích, thái độ của người viết. – HS nhận biết và phân tích được giá trị của những yếu tố miêu tả, biểu cảm, nghị luận trong văn bản.
16		Đọc VB 3: <i>Phục hồi tầng ozone: Thành công hiếm hoi của nỗ lực toàn cầu</i>	27-28	25	<ul style="list-style-type: none"> – HS phân tích và đánh giá được cách đặt nhan đề của tác giả, suy đoán được nội dung của văn bản từ nhan đề. – HS nhận biết được các đặc điểm của loại văn bản thông tin, cụ thể là bản tin qua văn bản được đọc.

					<ul style="list-style-type: none"> – HS nhận biết và phân tích được vai trò của các phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản, cũng như sự kết hợp giữa chúng với phương tiện ngôn ngữ. – HS thấy được mối quan hệ giữa câu chuyện về sự thành công của hành trình phục hồi tầng ozone và con đường giải quyết các vấn đề toàn cầu khác.
17		Viết: Viết một văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng – Hướng dẫn viết, HS làm bài tại lớp	29, 30	26	HS biết vận dụng những điều đã học để thực hiện một bài viết theo đúng yêu cầu của kiểu bài.
18		THTV: Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ	31	26	<ul style="list-style-type: none"> – HS nhận biết được các loại phương tiện phi ngôn ngữ, cách trình bày và tác dụng của những phương tiện đó trong văn bản thông tin. – HS sử dụng được các phương tiện phi ngôn ngữ để tạo lập văn bản thông tin.
19		Nói và nghe: Thảo luận về văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng	32	26	<ul style="list-style-type: none"> – HS biết trình bày và đánh giá về văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng. – HS biết lắng nghe, đối thoại, góp ý, đánh giá, phản biện với những ý kiến khác trên tinh thần xây dựng.
20	Ôn tập kiểm tra giữa kì		33, 34	27	
21	Kiểm tra giữa kì		35, 36	27	HS biết vận dụng những điều đã học để thực hiện một bài viết theo đúng yêu cầu của kiểu bài.
22	Trả bài kiểm tra		37	28	
23		Viết (tiếp): Trả bài viết thực hiện thực hiện tại lớp, theo hướng dẫn ở tiết 32	38	28	HS biết vận dụng những điều đã học để thực hiện một bài viết theo đúng yêu cầu của kiểu bài.
24	Bài 9. Hành trang cuộc sống (11 tiết)	Đọc VB 1: <i>Về chính chúng ta</i>	39, 40	28	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết và phân tích được bối cảnh tri thức hiện đại làm nền tảng cho việc nhận thức lại về mối quan hệ giữa con người và tự nhiên của tác giả. – Nêu được ý nghĩa, tác động của văn bản đối với nhận thức của bản thân về vị trí của mình trong thế giới tự nhiên. – Biết tôn trọng, ứng xử hài hoà với tự nhiên.
25		Đọc VB 2: <i>Con đường không chọn</i>	41,42	28	<ul style="list-style-type: none"> – HS biết vận dụng các tri thức đã học về thơ để chiếm lĩnh bài thơ của Rô-bôt Phờ-rôt, thông qua hai bản dịch đã được giới thiệu trong SGK. – Qua việc tìm hiểu bài thơ, HS nhận thức được sự khó khăn và tầm quan trọng của việc quyết định hướng đi cho bản thân trong cuộc sống, sự can đảm và ý thức chịu trách nhiệm trước những lựa chọn của bản thân.
26		Đọc VB 3: <i>Một đời như kẻ tìm đường</i>	43	29	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được quan điểm của người viết trong văn bản. – Nêu được ý nghĩa, tác động của văn bản đối với quan niệm sống của bản thân.

27		THTV: Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ (tiếp)	44	29	– HS nhận biết được đặc điểm và tác dụng của biểu đồ, sơ đồ trong văn bản thông tin. – HS nhận biết và sử dụng được một số loại biểu đồ, sơ đồ cơ bản như: biểu đồ tròn, sơ đồ Venn, biểu đồ thời gian, sơ đồ cây.
28		Viết: Viết bài luận về bản thân – Hướng dẫn viết, HS làm bài tại lớp	45	29	HS biết vận dụng những điều đã học để thực hiện một bài viết theo đúng yêu cầu của kiểu bài.
29		Nói và nghe: Thuyết trình về một vấn đề xã hội có sự dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ	46	29	– HS biết lựa chọn một vấn đề xã hội phù hợp, biết trình bày vấn đề này dưới hình thức thuyết trình. HS biết sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ một cách hợp lí, có hiệu quả trong khi thuyết trình. – HS biết lắng nghe, đánh giá, phản biện, tranh luận,... xoay quanh vấn đề xã hội mà mình thuyết trình hoặc nghe HS khác thuyết trình trên tinh thần xây dựng.
30		Viết (tiếp): Trả bài viết được thực hiện tại lớp, theo hướng dẫn ở tiết 43	47	30	HS biết vận dụng những điều đã học để thực hiện một bài viết theo đúng yêu cầu của kiểu bài.
31	Ôn tập		48	35	– Hệ thống hoá kiến thức đã học trong SGK <i>Ngữ văn 10</i> , tập hai. – Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập.
32	Kiểm tra cuối kì		49-50	35	Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học và rèn luyện vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra.
33	Trả bài kiểm tra cuối kì		51	35	– HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.

2.2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

Học kì 1: 10 tiết. Học kì 2 : 25 tiết.

STT	Chuyên đề (1)		Tiết/ Tuần (2)		Yêu cầu cần đạt (3)
1	CĐ 1. Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học dân gian (10 tiết)	Tìm hiểu về nghiên cứu một vấn đề văn học dân gian	1-2	13	– HS nắm được các khái niệm cơ bản của nghiên cứu một vấn đề văn học dân gian. – HS hiểu rõ những yêu cầu cơ bản của nghiên cứu và một số thao tác nghiên cứu văn học dân gian cần vận dụng.
2		Thực hành nghiên cứu	3-5	14	– HS xác định được đề tài nghiên cứu. – HS tạo ra được các sản phẩm nghiên cứu phù hợp với từng đề tài đã chọn.
3		Tìm hiểu việc viết báo cáo về một vấn đề văn học dân gian	6-7	14	– HS hiểu rõ những đòi hỏi của việc viết báo cáo nghiên cứu một vấn đề văn học dân gian. – HS nắm được đặc điểm và đòi hỏi của một số kiểu loại báo cáo nghiên cứu xét theo tiêu chí mục đích và nội dung.
4		Thực hành viết báo cáo	8-10	15	– HS biết viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học dân gian. – HS biết thuyết trình về báo cáo nghiên cứu đã viết.

5	CĐ 2. Sân khấu hoá tác phẩm văn học (15 tiết)	Tìm hiểu về sân khấu hoá tác phẩm văn học: Đọc VB	1-2	30	<ul style="list-style-type: none"> – HS nắm được các khái niệm cơ sở của việc chuyển thể tác phẩm văn học. – HS biết rút ra các nhận xét về thao tác dựng kịch bản chuyển thể, qua đọc VB được giới thiệu trong SGK.
6		Tìm hiểu về sân khấu hoá tác phẩm văn học: Xem vở diễn	3-4	30, 31	<ul style="list-style-type: none"> – HS biết tận dụng mọi điều kiện phù hợp để xem vở diễn một kịch bản chuyển thể tác phẩm văn học. – HS biết nhận xét về điều kiện khiến một vở diễn thành công.
7		Thực hành sân khấu hoá tác phẩm văn học: Dựng kịch bản	5-8	31, 32	<ul style="list-style-type: none"> – HS chọn được tác phẩm văn học phù hợp để chuyển thể. – HS biết hợp tác với nhau để hoàn thành một kịch bản chuyển thể, có thể dàn dựng được trên sân khấu.
8		Thực hành sân khấu hoá tác phẩm văn học: Luyện tập & Biểu diễn	9-15	32, 33	<ul style="list-style-type: none"> – HS biết thực hiện các công việc cần thiết để hiện thực hoá một kịch bản chuyển thể bằng hoạt động biểu diễn. – HS biết tổ chức một buổi biểu diễn trọn vẹn.
9	CĐ 3. Đọc, viết, giới thiệu một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết (15 tiết)	Tìm hiểu về cách đọc và Thực hành đọc	1-2	34	<ul style="list-style-type: none"> – HS hiểu được đặc điểm của hoạt động đọc và các yêu cầu đặt ra đối với đọc văn học. – HS biết tìm đọc các tác phẩm phù hợp theo gợi ý trong SGK.
		Tìm hiểu một số hướng viết bài và Thực hành viết	3-7	34	<ul style="list-style-type: none"> – HS hiểu rõ đặc điểm và yêu cầu của một số kiểu bài viết giới thiệu một tập thơ, tập truyện ngắn hoặc tiểu thuyết. – HS biết viết bài giới thiệu tập thơ, tập truyện ngắn hoặc tiểu thuyết theo hình thức phù hợp với mục đích viết đã xác định.
		Tìm hiểu yêu cầu của hoạt động giới thiệu (thuyết trình) và Thực hành giới thiệu (thuyết trình)	8-10		<ul style="list-style-type: none"> – HS hiểu được đặc điểm và yêu cầu của hoạt động giới thiệu một tập thơ, tập truyện ngắn hoặc tiểu thuyết bằng hình thức thuyết trình. – HS biết thực hành thuyết trình về tập thơ, tập truyện ngắn hoặc tiểu thuyết bằng hình thức phù hợp với điều kiện thực tế.

2.3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 9	HS biết vận dụng những điều đã học để thực hiện một bài viết theo đúng yêu cầu của kiểu bài.	Viết trên giấy kiểm tra
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 18	<ul style="list-style-type: none"> – HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài. 	Viết trên giấy kiểm tra
Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 27	HS biết vận dụng những điều đã học để thực hiện một bài viết theo đúng yêu cầu của kiểu bài.	Viết trên giấy kiểm tra
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 35	<ul style="list-style-type: none"> – HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực 	Viết trên giấy kiểm tra

II. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
(Năm học 2023 - 2024)

1. Khối lớp: 10; Số học sinh: 145


STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Hoạt động ngoại khóa Văn học. Sân khấu hoá tác phẩm văn học	– HS biết thực hiện các công việc cần thiết để hiện thực hoá một kịch bản chuyển thể bằng hoạt động biểu diễn. – HS biết tổ chức một buổi biểu diễn trọn vẹn.	7	Tháng 4	Sân trường	Nhóm Văn	Đoàn trường	- Âm thanh - Trang trí - Giấy bút - Máy chiếu

DUYỆT CỦA BGH




Trần Văn Nghĩa

TỔ TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Lan

Đông Giang, ngày 03 tháng 9 năm 2023

NHÓM TRƯỞNG CM

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Phương Thảo



John W. Miller